

Dư Có vốn lưu động — dư Nợ vốn lưu động cấp cho dưới đề tổng hợp vào chỉ tiêu « vốn lưu động ».

Dư Có vốn cấp bù lỗ — dư Nợ vốn bù lỗ cho dưới đề tổng hợp vào chỉ tiêu « khoản ngân sách cấp bù lỗ ».

Dư Có của « Vốn cố định » và dư Nợ của « vốn cố định cấp cho dưới » thường triệt tiêu với nhau nên không có hiệu số để ghi vào các chỉ tiêu báo cáo chung.

Dư Có vốn khấu hao sửa chữa lớn tổng hợp vào chỉ tiêu « vốn khấu hao sửa chữa lớn ».

Dư Nợ hoặc dư Có của tài khoản « các khoản thanh toán với các xí nghiệp » phải triệt tiêu với các chỉ tiêu tài sản Nợ hoặc tài sản Có trong tổng kết tài sản chung của các xí nghiệp.

Dư Nợ các tiêu khoản « tiền gửi Ngân hàng » sẽ tổng hợp vào các chỉ tiêu thích ứng trong tổng kết tài sản.

Dư Có tài khoản « kinh phí chuyên dùng » — dư Nợ tài khoản « kinh phí chuyên dùng cấp cho dưới » đề tổng hợp vào chỉ tiêu « cấp phát kinh phí chuyên dùng ».

V. TỜ CHỨC THI HÀNH

Chế độ ghi chép kế toán này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1964. Đề nghị các Bộ và các Tổng cục trực thuộc Hội đồng Chính phủ :

— Dựa vào chế độ này và căn cứ vào tình hình đặc điểm của ngành có những quy định cụ thể hoặc bổ sung thêm mẫu mực sổ sách thích hợp, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính trước khi thi hành.

— Quy định chế độ chứng từ và sổ sách cho các đơn vị kế toán cấp trung gian của ngành mình, quy định nguyên tắc, thủ tục lập và gửi chứng từ kế toán cho các xí nghiệp đề có căn cứ ghi vào sổ sách.

(Các mẫu sổ không đăng Công báo).

Hà-nội, ngày 7 tháng 1 năm 1964

K.T BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 8-TC-TT-NHKT ngày 29-2-1964 bổ sung thông tư số 30-NHKT ngày 26-9-1960 về việc thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng kiến thiết.

Thi hành nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có những thông tư số 30-NHKT ngày 26-9-1960, 117-NHKT ngày 3-10-1960 về các nguyên tắc thanh toán và các hình thức thanh toán qua Ngân hàng Kiến thiết.

Trong thời gian qua, việc thanh toán qua Ngân hàng Kiến thiết đã bước đầu đi vào nề nếp, các hình thức thanh toán ngày càng mở rộng, việc dùng tiền mặt đã được hạn chế nhiều, sự giám đốc của Ngân hàng Kiến thiết qua khâu thanh toán cũng ngày càng phát huy thêm tác dụng, góp phần vào việc ổn định tiền tệ, ổn định thị trường và tiết kiệm vốn Nhà nước.

Tuy nhiên, việc thanh toán của Ngân hàng Kiến thiết còn hai vấn đề tồn tại lớn :

1. Việc thanh toán còn chậm trễ : thanh toán khối lượng hoàn thành có khi còn dè chậm hai, ba tháng ; đem hàng của đơn vị bán hay của mẫu dịch về dùng mà bốn, năm tháng chưa thanh toán, gây tình trạng nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn của đơn vị khác, làm đọng vốn, vật tư và tiền tệ.

2. Các khoản thu chi của đơn vị chưa được đưa vào kế hoạch, các đơn vị chỉ lập những bản kế hoạch dùng tiền rất đơn sơ để rút được tiền, kế hoạch tách rời với các hoạt động kinh tế của công trường, không phản ánh đúng các kế hoạch nhân lực, vật liệu, thiết bị, máy móc thi công nên trong quá trình thực hiện phải sửa đổi khá nhiều gây khó khăn cho việc bố trí vốn của Ngân hàng và việc bố trí lương thực, thực phẩm, vật tư của các cơ quan mẫu dịch.

Đề góp phần vào việc tăng cường luân chuyển vốn và vật tư, tiết kiệm vốn, ổn định tiền tệ, ổn định thị trường, ngăn chặn việc chiếm dụng vốn của các đơn vị, cơ quan mẫu dịch, thúc đẩy việc đưa các khoản thu chi tài vụ trong xây dựng cơ bản vào kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố hạch toán kinh tế, tăng cường việc giám đốc của Ngân hàng trong khâu thanh toán, Bộ Tài chính bổ sung thêm thông tư số 30-NHKT ngày 26-9-1960 về một số điểm sau đây trong việc thanh toán các khoản thu chi tài vụ qua Ngân hàng Kiến thiết :

1. Tất cả các đơn vị kiến thiết, xí nghiệp xây lắp, cơ quan cung ứng có tài khoản tiền gửi vốn xây dựng cơ bản tại Ngân hàng Kiến

thiết đều phải lập kế hoạch thu chi qua Ngân hàng Kiến thiết, hàng tháng gửi đến Ngân hàng Kiến thiết vào ngày 18 tháng trước và kế hoạch thu chi qua Ngân hàng Kiến thiết hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối cùng quý trước.

Nếu không có kế hoạch không được rút tiền chi tiêu, trường hợp đặc biệt chưa lập được kế hoạch, nếu cần thiết chỉ được rút tiền trả lương cho cán bộ, công nhân viên.

Kế hoạch lập theo các hiệu do Ngân hàng Kiến thiết trung ương quy định.

2. Kế hoạch quý có phân chia ra từng tháng, kế hoạch tháng phân chia ra tuần kỳ mười ngày.

Cuối mỗi tháng, nếu không tiêu hết số đã dự trù, phải ghi lại vào kế hoạch tháng sau, không dùng kế hoạch tháng trước chuyển sang tháng sau.

3. Kế hoạch phân tích theo từng khoản thu chi, không được chi quá số tiền gửi vào Ngân hàng, không được lấy tiền gửi của tài khoản này chi cho tài khoản khác, không được lấy tiền lương chi về nguyên vật liệu, không được lấy tiền trực tiếp phí chi cho gián tiếp phí, không được chiếm dụng vốn tiền phải nộp về lãi, khấu hao để chi trong đơn vị.

4. Kế hoạch phải phân tích theo từng nơi có chi tiền ra, không được lấy tiền dự trù chi trong địa phương này để chi cho địa phương khác cần phân biệt riêng các khoản chi qua Ngân hàng Nhà nước. Cần phân tách rõ phần chi bằng tiền mặt và phần chi bằng cách chuyển khoản.

5. Việc điều chỉnh kế hoạch chỉ làm hai lần trong mỗi tháng vào hai ngày 10 và 20. Các đơn vị chỉ được chi tiêu vượt tối đa 10% số đã ghi trong kế hoạch về tổng số và về từng khoản tiền, vượt trên 10% phải điều chỉnh kế hoạch.

Trường hợp đặc biệt khẩn thiết, phải được sự thỏa thuận của Ngân hàng Kiến thiết mới được điều chỉnh kế hoạch chi tiêu quá hai lần một tháng.

6. Nếu thấy những việc chi sai các chế độ nguyên tắc và tiêu chuẩn của Nhà nước đã ban hành, Ngân hàng Kiến thiết có quyền kiến nghị sửa chữa.

7. Các Ủy ban hành chính thành phố, tỉnh cũng cần nghiên cứu đề áp dụng dần cho các đơn vị xây dựng cơ bản địa phương.

Những quy định trên đây thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1964. Đề nghị các Bộ và Ủy ban thành phố, tỉnh chỉ thị và giúp đỡ cho toàn thể các đơn vị thi hành. Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn gì, xin phản ánh với Bộ Tài chính.

Ngân hàng Kiến thiết trung ương sẽ hướng dẫn các Chi hàng Kiến thiết, và các Phòng cấp phát cách thức tiến hành, giúp đỡ các đơn vị thi hành thông tư này, và chú ý rút kinh nghiệm để cải tiến công tác thanh toán, phục vụ tốt nhất các hoạt động kinh tế của các đơn vị xây dựng cơ bản, tăng cường giám đốc nhưng tránh những phiền phức không cần thiết, tránh máy móc... nhất là trong những tháng đầu năm 1964 mới bắt đầu áp dụng chế độ này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 2 năm 1964

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

ĐÀO THIÊN THI

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 03-BYT-TT ngày 18-2-1964 quy định chế độ công tác và phụ cấp giảng dạy cho cán bộ giảng dạy ở các trường chuyên nghiệp trung cấp thuộc Bộ Y tế.

Kính gửi: Các Sở, Ty Y tế,

Các trường y sĩ,

Trường bồi túc cán bộ y tế,

Dựa theo tinh thần thông tư 44-TT ngày 28-10-1959, công văn số 1002-GV ngày 20-8-1962 và thông tư 15-TT ngày 15-3-1963 của Bộ Giáo dục quy định chế độ công tác và chế độ phụ cấp giảng dạy cho giảng viên các trường chuyên nghiệp trung cấp, đại học và các trường lớp hàm thụ tại chức.

Căn cứ vào đặc điểm công tác của ngành là: cán bộ giảng dạy đều phải dành một số thời gian để tham gia công tác bệnh viện, điều trị phục vụ bệnh nhân, mặt khác phần nhiều cán bộ ở bệnh viện đều có tham gia giảng dạy; để thống nhất nhiệm vụ, chế độ công tác, chế độ phụ cấp giảng dạy ở các trường, Bộ quy định cụ thể như sau:

I. CHỨC TRÁCH VÀ NHIỆM VỤ CÁN BỘ GIẢNG DẠY

A. Tất cả cán bộ chuyên môn trung, cao cấp của ngành đều có nhiệm vụ:

— Làm công tác vệ sinh phòng bệnh;